

THỦ ĐOẠN “NGOẠI GIAO NƯỚC LỚN” TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN Ở HỘI NGHỊ PARIS

NGÔ MINH OANH*

Hiệp định Paris về việc chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ của dân tộc ta trong sự nghiệp chống đế quốc Mỹ xâm lược, mở ra khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đó là kết quả của nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta về quân sự và ngoại giao: “nghệ thuật vừa đánh vừa đàm”. Bằng thực lực trên chiến trường và đường lối ngoại giao độc lập, kiên quyết, khôn khéo, chúng ta đã đập tan âm mưu của Mỹ trong việc sử dụng thủ đoạn “ngoại giao nước lớn” hòng cô lập và bắt Việt Nam phải ký kết hiệp định theo những điều kiện của chúng.

Trong bối cảnh của chiến tranh lạnh, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã thu hút sự quan tâm không những của các nước liên quan mà còn thu hút sự quan tâm của nhiều nước khác, trở thành “điểm nóng” của thế giới. Nhân dân ta đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, các nước anh em trong phe XHCN và nhân loại yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Vì thế tách Việt Nam ra khỏi lực lượng hậu thuẫn to lớn trên nhằm cô lập Việt Nam là một trong những mục tiêu của đế quốc Mỹ, trong đó quan trọng nhất là phá hoại mối quan hệ giữa Việt Nam - Liên Xô và Việt Nam - Trung Quốc vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Ngay từ năm 1965, Mỹ vừa dạt đưa quân vào miền Nam, vừa gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, nhưng Johnson vẫn nói đến hòa bình và sẵn sàng thương lượng. Đây chỉ là luận điệu ngoại giao lừa bịp nhằm che giấu những âm mưu chính trị và đánh lừa nhân dân thế giới.

Sau một loạt thất bại trong mùa khô 1965-1966 và mùa khô 1966-1967, đặc biệt là thất bại sau đòn tấn công quyết liệt của quân và dân ta trong Tết Mậu Thân 1968, Mỹ đã bị ta làm đảo lộn kế hoạch buộc phải chuyển từ chiến lược “tìm diệt” sang “quét giữ” để phòng ngự.

Trước thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc, trước sức ép của phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ và sự chia rẽ sâu sắc trong chính quyền Mỹ, ngày 31/03/1968, Johnson mới bắt đầu nói đến thương lượng một cách thật sự. Các cuộc thương lượng chính thức giữa hai phái đoàn Mỹ và

* TS, Khoa Sử, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.

Việt Nam bắt đầu vào ngày 13/05/1968. Đến ngày 01/11/1968, Johnson buộc phải tuyên bố ngừng tất cả các cuộc ném bom bắn phá miền Bắc, chấp nhận Hội nghị bốn bên về Việt Nam tại Paris. Tuy nhiên, người kế nhiệm của Johnson là Nixon vào đầu năm 1969 đã không rút ra được bài học từ người tiền nhiệm. Nixon đã đưa ra chiến lược toàn cầu mới “ngăn chặn thực tế” (strategy of realist deterrence) và tiến hành thí điểm ở miền Nam Việt Nam chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” với âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”. Chính quyền Mỹ từng bước rút quân khỏi Việt Nam, vừa tìm cách hạn chế dính líu quân sự trực tiếp ở Việt Nam, vừa tăng cường quân nguy, tiếp sức cho quân nguy tiếp tục chống lại ta. Do chính sách hiếu chiến đó mà Hội nghị Paris đã không đạt được kết quả như mong muốn. Trải qua nhiều phiên họp công khai và nhiều cuộc tiếp xúc riêng, lập trường giữa các bên vẫn rất xa nhau khiến cho cuộc đấu tranh diễn ra trên bàn hội nghị hết sức gay gắt, nhiều lúc phải gián đoạn cuộc thương lượng.

Trong lúc đó, Mỹ lại mở rộng chiến tranh ra cả ba nước Đông Dương. Nhờ chuẩn bị tốt cả thế và lực, ta đã đập tan các binh đoàn chủ lực, đánh bại địch ở đường 9 - Nam Lào khi chúng định cắt đôi chiến trường Đông Dương, cắt đường chi viện của ta từ Bắc vào Nam trong năm 1970 và đầu năm 1971 ở Campuchia, ở cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, đặc biệt là đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của địch. Mùa hè năm 1972, ta cũng đã mở cuộc tấn công chiến lược vào Trị Thiên, Bắc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, gây cho địch nhiều tổn thất.

Ngày 25/01/1972, Nixon đưa ra “Kế hoạch hoà bình 8 điểm” và đơn phương công bố nội dung các cuộc gặp riêng giữa Mỹ và đại diện Việt Nam dân chủ cộng hoà nhằm lừa dối dư luận thế giới và trì hoãn cuộc đàm phán. Bản chất của Mỹ bộc lộ rõ ràng nhất khi tháng 4/1972 Mỹ tuyên bố từ bỏ không thời hạn cuộc hội đàm ở Paris và xảo quyết triển khai những hoạt động ngoại giao toàn cầu, ngoại giao nước lớn để đẩy Việt Nam vào thế cô lập, buộc ta phải nhượng bộ trước những điều kiện của chúng. Mục tiêu của thủ đoạn này là nhằm vào Trung Quốc và Liên Xô, hai nước viện trợ chủ yếu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Có thể nói rằng Mỹ đã rất khôn khéo trong việc khai thác sự bất hoà sâu sắc giữa Liên Xô với Trung Quốc cũng như những mục đích của chính sách toàn cầu và lợi ích dân tộc của hai nước trên để thực hiện ý đồ của mình.

Mối bất hoà giữa Liên Xô và Trung Quốc đã bắt đầu từ những năm 60 và đã phát triển thành những xung đột trong ngoại giao và chiến tranh biên giới. Tình hình đó đã ảnh hưởng đến các nước xã hội chủ nghĩa và khu vực Đông Nam châu Á, nơi có đồng minh và lợi ích của Liên Xô.

Trong chiến lược của mình, Liên Xô và Trung Quốc đều có những mối quan tâm và mục tiêu theo đuổi khác nhau. Chính những sự khác nhau này đã làm sâu sắc

thêm mối bất hòa giữa hai nước và dẫn tới mỗi nước đều có thái độ xích gần lại với Mỹ.

Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng lúc này tương đối mạnh mẽ. Sự ảnh hưởng đó không chỉ đơn thuần là do sự gần gũi về địa lý mà còn có sự thống nhất trên một số vấn đề về quan điểm trong việc ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới. Sự gần gũi đó có một phần là do sự giúp đỡ to lớn của Trung Quốc đối với Việt Nam.

Do bất đồng với Liên Xô nên Trung Quốc không muốn có ảnh hưởng to lớn của Liên Xô đối với Việt Nam. Thông qua các chuyến viếng thăm giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng nhiều, Trung Quốc muốn khẳng định vai trò của mình đối với Việt Nam. Ngay từ năm 1960, hai bên đã có sự nhất trí phương hướng cho những hiệp định về viện trợ quân sự được ký vào tháng 12.1964. Tham vọng của Trung Quốc là muốn khẳng định ảnh hưởng của mình với tư cách là một nước lớn có thể cân bằng với Liên Xô ở trong phe xã hội chủ nghĩa. Về phía lợi ích dân tộc, Trung Quốc đang muốn thông qua con đường ngoại giao với Mỹ để thúc đẩy nhanh việc rút lực lượng và các căn cứ quân sự của Mỹ ra khỏi Đài Loan. Mỹ rất hiểu những ý đồ của Trung Quốc và muốn gắn các vấn đề đó với việc giải quyết chiến tranh ở Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc đang có vai trò rất to lớn đối với Việt Nam.

Đầu năm 1972, Nixon đã triển khai những hoạt động ngoại giao nước lớn với Trung Quốc. Từ ngày 21 đến ngày 28 tháng 2 năm 1972, Nixon đã đến thăm Trung Quốc, hai bên đã ra "Tuyên bố Thượng Hải" mà tinh thần toát lên như câu nói của Mao Trạch Đông: "Người không đụng đến ta thì ta không đụng đến người"¹. Như vậy Mỹ đã gần đạt được ý đồ cô lập Việt Nam. Henry Kissinger đã viết trong cuốn "Những năm ở Nhà Trắng" về ý nghĩa của sự kiện này như sau: "Xét về nhiều mặt, công tác ngoại giao của chúng ta (Mỹ) sắp sửa hoàn thành việc cô lập Hà Nội"². Sau khi Nixon kết thúc chuyến thăm Trung Quốc, Kissinger đã nói với các nhà báo vào ngày 01/03/1972 rằng, từ nay Nixon và bản thân ông ta "chỉ còn việc nhìn về Matxcơva và nghiền nát Việt Nam"³.

Về phía Liên Xô, sau năm 1954, Liên Xô đã gửi cố vấn quân sự và vũ khí sang giúp Việt Nam tuy số lượng không đáng kể. Có thể nói trước năm 1964, Liên Xô chủ yếu vẫn là một quan sát viên trước những diễn biến ở Việt Nam⁴. Sự bất hoà với Trung Quốc cũng như các diễn biến liên tiếp xảy ra ở Việt Nam đã làm cho thái

¹ Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1979, tr. 45.

² Henry Kissinger: Những năm ở Nhà Trắng, dẫn theo Nguyễn Hữu Hợp, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 2 năm 1985, trang 38.

³ Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1979, Tr 60.

⁴ I Lya V. Gaiduk: Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam, NXB CAND, Hà Nội, 1998, tr. 24.

độ của Liên Xô thay đổi. Nếu không giúp đỡ Việt Nam thì uy tín và ảnh hưởng của Liên Xô với Việt Nam, với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc sẽ bị giảm sút. Liên Xô cũng không muốn đánh mất triển vọng củng cố vị trí của mình ở Đông Nam Á mà Việt Nam như là một chiếc cầu nối. Vì thế Liên Xô đã nhanh chóng tăng cường viện trợ và giúp đỡ tích cực Việt Nam không chỉ trong hoạt động tuyên truyền mà còn cả trong viện trợ vật chất. Tình hình trở nên phức tạp, nhất là từ sau khi Nixon kết thúc chuyến viếng thăm Trung Quốc. Liên Xô lo ngại mối quan hệ với Mỹ bị rạn nứt và ảnh hưởng của Liên Xô đối với Việt Nam bị suy giảm khi Trung Quốc ngày càng có vai trò to lớn trong việc giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Việc Mỹ và Trung Quốc ra “Tuyên bố Thượng Hải” làm cho Liên Xô thêm một mối lo ngại mới nữa là Mỹ và Trung Quốc sẽ liên kết với nhau để chống lại mình. Mỹ đã đọc được những lo ngại này của Liên Xô và triệt để lợi dụng nó dùng làm sức ép đối với Liên Xô trong việc giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam.

Khi bước vào Nhà Trắng, với bản chất xảo quyệt của mình, Nixon nhận thấy rằng khác với những năm 60, khi mà tiềm lực kinh tế và quân sự của Mỹ đang chiếm ưu thế, nhưng bước sang những năm 70, bối cảnh chính trị thế giới đang có sự thay đổi. Giữa Liên Xô và Mỹ đang có sự cân bằng về vũ khí hạt nhân chiến lược. Điều này buộc Mỹ phải xem xét lại mục tiêu và phương sách trong chính sách đối ngoại. Nixon coi việc hợp tác với Liên Xô có thể tạo nên sự an toàn và giúp Mỹ giải quyết một số khó khăn mà Mỹ đang gặp phải trong việc vươn tới củng cố vị trí trung tâm và siêu cường thế giới của mình. Trở ngại chính của việc thực hiện các ý đồ nói trên là việc giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam. Nixon rất chú quan khi cho rằng: “Vấn đề mấu chốt giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam nằm trong tay Matxcơva và Bắc Kinh hơn là trong tay Hà Nội. Nếu không nhận được viện trợ từ Liên Xô và Trung Quốc thì Việt Nam không thể tiếp tục được chiến tranh trong vài tháng”. Liên Xô là nước quan tâm giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam hơn là Trung Quốc do đó Liên Xô trở thành mục tiêu hàng đầu trong các cố gắng của Nixon nhằm tăng sức ép đối với Việt Nam⁵ sau khi mối quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc đã được thiết lập xong.

Chưa bằng lòng với các kết quả của các cuộc ngoại giao con thoi của các phụ tá, Nixon quyết định đích thân tới Matxcơva để trực tiếp đàm phán với lãnh đạo Liên Xô. Mặc dù những nhân nhượng của Liên Xô là không đáng kể, nhưng Nixon cũng có thể yên tâm được phần nào để rảnh tay đối phó với Việt Nam.

Sau một thời gian đơn phương từ bỏ Hội nghị, đầu tháng 10 năm 1972, phái đoàn Mỹ đã đến Paris để nối lại cuộc đàm phán. Ngày 08/10/72 ta đã đưa ra bản dự thảo “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” và đến ngày

⁵ Sdd, tr. 376.

17 tháng 10, về cơ bản, Hiệp định đã được hoàn thành và dự định sẽ ký chính thức vào ngày 31/10/1972.

Nhưng sau đó, Nixon đã trở mặt, đòi xét lại hiệp định và ép ta nhân nhượng bằng việc mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân và hải quân 12 ngày đêm vào Hà Nội và Hải Phòng. Mỹ không ngờ rằng cả Liên Xô và Trung Quốc đều công khai lên án mạnh mẽ các hoạt động của Mỹ và tiếp tục khẳng định sự ủng hộ của mình đối với Việt Nam. Thất bại trong cuộc tập kích chiến lược ở Hà Nội và Hải Phòng, Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam vào ngày 27/01/1973.

Với đường lối độc lập tự chủ và phương châm “vừa đánh vừa đàm” một cách sáng tạo, chúng ta đã đập tan được âm mưu của đế quốc Mỹ trong việc sử dụng con bài ngoại giao nước lớn để ép ta nhân nhượng trong quá trình đi đến kí kết Hiệp định Paris. Đế quốc Mỹ không biết được một chân lí đơn giản là dù khôn ngoan, xảo quyệt đến đâu mà theo đuổi một cuộc chiến tranh phi nghĩa, mang lại đau thương cho dân tộc khác thì sớm muộn gì Mỹ cũng sẽ bị thất bại.

Tp. HCM, tháng 12/2004

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Văn Bộ (1895), *Tấn công ngoại giao và tiếp xúc bí mật*, NXB Tp.HCM.
2. Mai Văn Bộ (1993), *Hà Nội - Paris*, NXB Văn Nghệ Tp.HCM.
3. Gaiduk I. V (1998), *Liên bang Xôviết và chiến tranh Việt Nam*, (Trần Quang Thắng, Trần Văn Liên dịch), NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Hợp (1985), *Tìm hiểu mặt trận đấu tranh ngoại giao và thắng lợi của Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945-1975)*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 2, tr. 33-42.
5. Nguyễn Phúc Luân (Chủ biên) (2001), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập, tự do*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. *Quan hệ Mỹ - Trung Quốc có gì mới*, (2001), NXB Thông tấn, Hà Nội.
7. *Sự thật quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*, (1979), NXB Sự Thật, Hà Nội.
8. *Các bài Về Hội nghị Paris trong tạp chí Xưa - Nay* (tháng 1-2003), số 131.

Abstract:

“Diplomatic trick of powerful country” by the USA in negotiation at Paris conference

In a complex, overlapping relation background, The American empire has used its diplomatic policies as a strategic aces to take the advantages of some disagreement among the socialist countries in order to force Viet Nam to accept the Paris agreement on American's terms. The author has deeply analyzed the motive and artful steps in American's diplomatic policies from 1965 to 1972 to improve the American empire's sure-fire defeat, no matter how foxy they are when they pursued an unjust war.